

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2026
“*V/v ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2327/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Tứ A, sinh ngày 16/5/1988 (có mặt).

Số CC: 096088010272.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Số CMND: 381654440.

Địa chỉ cư trú: Khóm H, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn ông Trần Tứ A trình bày: Ông và bà Lê Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông nghi ngờ vợ ông không chung thủy dẫn đến thường xuyên cự cãi; vợ chồng không còn chung sống từ tháng 10 năm 2025 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Kim L. Trong

quá trình chung sống ông và bà Lê Thị Kim L có hai người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2019 và Trần Khả V1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2021; hai con chung đang chung sống với ông; sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà L vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Tứ A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Kim L, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Kim L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tứ A và bà Lê Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2019 ngày 26 tháng 9 năm 2019. Do đó, hôn nhân của ông Trần Tứ A với bà Lê Thị Kim L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông Trần Tứ A yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Kim L. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Kim L nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng bà L vắng mặt, không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Trần Tứ A. Ông Trần Tứ A cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà L không chung thủy, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 10 năm 2025 đến nay; ông Trần Tứ A xác định không còn tình cảm với bà L. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Trần Tứ A với bà Lê Thị Kim L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Tứ A về việc yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Kim L.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Trần Tứ A với bà Lê Thị Kim L có hai người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2019 và Trần Khả V1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2021, hai người con chung đang chung sống với ông Trần tứ A. Ông Trần Tứ A yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bà

Lê Thị Kim L nhưng bà L không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con chung của ông Trần Tứ A. Xét thấy từ khi ông Trần Tứ A và bà Lê Thị Kim L không còn chung sống đến nay hai người con chung do ông Trần Tứ A trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của con chung nên Hội đồng xét xử giao hai người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2019 và Trần Khả V1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho ông Trần Tứ A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông Trần Tứ A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Trần Tứ A và bà Lê Thị Kim L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Tứ A phải chịu 300.000đ, ông Trần Tứ A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Tứ A và bà Lê Thị Kim L.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2019 và Trần Khả V1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho ông Trần Tứ A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Tứ A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003814 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh C; Ông Trần Tứ A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Trần Tứ A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều